

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 08/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS, ngày 19/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-HS, ngày 27/10/2023 của Toà án nhân dân huyện Đăk Mil đối với các bị cáo:

1. Lưu Thành H, sinh năm: 1996, tại tỉnh Trà V; nơi đăng ký HKTT: thôn Bình A 3, xã Tân B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lưu Thành D, sinh năm 1966 và bà Lâm Thị O, sinh năm 1966, cùng trú tại xã Tân B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 - Có mặt.

2. Đặng Thị N, sinh năm 1995, tại tỉnh Th H; nơi đăng ký HKTT: thôn 7, xã Đăk R, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Quốc D, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1972, cùng trú tại thôn 7, xã Đăk R, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/7/2023 - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Y Ng, sinh năm 2008 – Có mặt;

Địa chỉ: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Chị H T, sinh năm 1990 – Có mặt;

Địa chỉ: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Y K, sinh năm 1989 – Có mặt;

Địa chỉ: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Bàn Chàn Ph, sinh năm 1999 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đoàn K, xã Đắc W, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Hứa Quang H1, sinh năm 2003 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 11, xã Đắc W, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Y J, sinh năm 1980 – Có mặt;

Địa chỉ: Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Chị Cao Thị Ch, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Ph, xã Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Đặng Quốc Th, sinh năm 2001 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1983 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Vinh Đ, xã Đ M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Anh Đoàn Ngọc N, sinh năm 1996 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Hòa Ph, xã Đắc S, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ ngày 05/6/2023, Y Ng (sinh ngày 09/8/2008) đi bộ từ nhà đến rẫy cà phê của anh Nguyễn Xuân L để tìm tài sản trộm cắp. Đến nơi, phát hiện anh Bàn Chàn Ph đang ngủ trên võng trong lều bạt, Y Ng đi lại lấy chiếc balo của anh Ph đang treo trên đầu võng xuống lục tìm lấy được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 plus màu trắng, dung lượng 32Gb, Y Ng quay sang phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen của anh Hứa Quang Huy để dưới võng nên lấy bỏ vào túi quần rồi mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ ngày 06/6/2023, Y Ng mang điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen đến bán cho Lưu Thành H và Đặng Thị N được 300.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết (khi mua điện thoại H và N biết rõ điện thoại do Y Ng trộm cắp mà có). Sau đó, Lưu Thành H và Đặng Thị N đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Văn Ph để nhờ anh Ph bẻ khoá thì anh Ph đồng ý. Sau khi bẻ khoá, Đặng Thị N mang điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen về sử dụng. Đến ngày 08/6/2023, Lưu Thành H và Đặng Thị N bán điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen cho chị Cao Thị Ch được 1.000.000 đồng, H đưa cho N 600.000 đồng, còn 400.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 15/6/2023, Y Ng tiếp tục mang điện thoại di

động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb đến bán cho Lưu Thành H và Đặng Thị N được 400.000 đồng (khi bán điện thoại Y Ng nói cho H và N biết điện thoại là do Y Ng trộm cắp mà có). Sau khi mua điện thoại, H và N mang điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb đến tiệm điện thoại di động của anh Đoàn Ngọc N để bẻ khoá. Sau đó, Lưu Thành H và Đặng Thị N mang điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb bán lại cho chị Cao Thị Ch được 1.600.000 đồng, H và N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Y Ng còn khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 03 giờ ngày 01/7/2023, Y Ng đi bộ trong khu vực Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông để tìm nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Y J phát hiện cửa nhà không khóa nên mở cửa đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. Y Ng đi vào phòng ngủ của anh Y J lục tìm trong túi quần của anh Y J đang treo trên tường lấy được 11.500.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Y Ng đến nhà Lưu Thành H chơi và cho Lưu Thành H mượn 1.000.000 đồng (H không biết tiền do Y Ng trộm cắp mà có). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Y Ng nhờ Lưu Thành H cất giữ hộ 1.500.000 đồng (H không biết số tiền này do Y Ng trộm cắp mà có). Sau đó, Y Ng mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A của anh Đặng Quốc Th với giá 800.000 đồng. Y Ng đã tiêu xài cá nhân và cho mượn hết 6.000.000 đồng, còn lại 5.500.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ. Tại Cơ quan điều tra, Y Ng, Lưu Thành H và Đặng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại K luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS, ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đăk Mil K luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen, có giá trị là 2.000.000 đồng. Điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKS(ĐM), ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án,

chúng M hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Thành H, Đặng Thị N về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Áp điểm khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lưu Thành H ngay tại phiên tòa.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho anh Hứa Quang Huy 1.000.000 đồng; bồi thường cho anh Bàn Chàn Ph 2.000.000 đồng. Anh Huy và anh Ph không yêu cầu các bị cáo và Y Ng pH tiếp tục bồi thường. Anh Đặng Quốc Th không yêu cầu Y Ng pH bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Anh Y J yêu cầu Y Ng phải bồi thường 2.650.000 đồng, tại phiên tòa chị H T và anh Y K (là người giám hộ của Y Ng) tự nguyện bồi thường 2.650.000 đồng và được anh Y J đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về vật chứng vụ án:** Vật chứng đã thu giữ: 5.500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N do Y Ng giao nộp; 2.550.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N do các bị cáo giao nộp; 800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt N do anh Đặng Quốc Th giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu đen do Y Ng giao nộp. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng vẫn không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã thu giữ sau đó trả lại 8.850.000 đồng cho anh Y J và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A cho anh Đặng Quốc Th là các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước của Lưu Thành H 1.050.000 đồng và Đặng Thị N 850.000 đồng thu lợi bất Ch từ việc bán điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35 màu xanh đen và Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, cả bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/6/2023 đến ngày 08/6/2023, tại Bon Jun J, xã Đ M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Lưu Thành H và Đặng Thị N không hứa hẹn trước mà tiêu thụ điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen, có giá trị là 2.000.000 đồng, điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, có giá trị là 2.500.000 đồng do Y Ng (tại thời điểm phạm tội mới 14 tuổi 09 tháng 26 ngày) trộm cắp mà có. Như vậy, hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo đã phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Hứa Quang Huy và anh Bàn Chàn Ph, anh Ph có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là tội ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm khắc trước pháp luật. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo hưởng án treo, giao cho cho quyền địa phương và gia đình nơi các bị cáo cư trú trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành công dân tốt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận trong quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho anh Hứa Quang H 1.000.000 đồng; bồi thường cho anh Bàn Chàn Ph 2.000.000 đồng. Anh H và anh Ph không yêu cầu các bị cáo và Y Ng pH tiếp tục bồi thường. Anh Đặng Quốc Th không yêu cầu Y Ng phải bồi thường nên không đề cập giải quyết. Tại phiên tòa chị H T và anh Y K (là người giám hộ của Y Nghiêng) đã thỏa thuận với anh Y J để bồi thường thay cho Y Ng 2.650.000 đồng và được anh Y J chấp nhận, nên cần buộc chị H T và anh Y K phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường 2.650.000 đồng cho anh Y J là phù hợp.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 8.850.000 đồng cho anh Y J (trong đó, 5.500.000 đồng do Y Ng giao nộp; 2.550.000 đồng do các bị cáo giao nộp và 800.000 đồng do anh Đặng Quốc Th giao nộp) và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A cho anh Đặng Quốc Th là các chủ sở hữu hợp pháp. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng vẫn không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Truy thu của Lưu Thành H 450.000 đồng, Đặng Thị N 250.000 đồng (thu lợi bắt Ch từ việc bán điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, màu xanh đen) và Lưu Thành H 600.000 đồng, Đặng Thị N 600.000 đồng (thu lợi bắt Ch từ việc bán điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng) sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về một số vấn đề khác: Đối với Y Ng, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mới 14 tuổi 09 tháng 26 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển Công an huyện Đăk Mil ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch theo quy định của pháp luật. Đối với hành vi cất giữ hộ Y Ng 1.500.000 đồng của Lưu Thành H, do H không biết số tiền trên là do Y Ng trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với Đoàn Ngọc N, Nguyễn Văn Ph và Cao Thị Ch do không biết các điện thoại di động là do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Chị H T và anh Y K pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1.1. Áp khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Thành H 01 (*Một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/11/2023. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo Lưu Thành H cho Ủy ban nhân dân xã Tân B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị N 01 (*Một*) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*Hai*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/11/2023.

Giao bị cáo Đặng Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Đắc R, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, chấp nhận quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho anh Hứa Quang H 1.000.000 đồng; bồi thường cho anh Bàn Chàn Ph 2.000.000 đồng. Anh H và anh Ph không yêu cầu các bị cáo và Y Ng phải tiếp tục bồi thường. Anh Đặng Quốc Th không yêu cầu Y Ng phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Buộc chị H'T anh Y K (người giám hộ của Y Ng) phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Y J số tiền 2.650.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil đã thu giữ sau đó trả lại 8.850.000 đồng cho anh Y J và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A cho anh Đặng Quốc Th là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C35, Ram 4Gb, màu xanh đen và điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 7 Plus màu trắng, dung lượng 32Gb, do không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Truy thu của Lưu Thành H số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) và Đặng Thị N 850.000 đồng (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Thành H và Đặng Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc chị H'T và anh Y K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh